

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HSST

Ngày: 14/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Doãn L.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 22/6/1973 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn X, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Thái Doãn B (Đã chết). Con bà: Vương Thị T (Đã chết); Vợ: Đào Thị H – Sinh năm 1981. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1992, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo khoản 1 Điều 132 và 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc Thái Doãn L chấp hành 12 tháng tù tại bản án số 22/1992/HSST ngày 30/04/1992. Chấp hành xong ngày 14/01/1993.

- Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật

Hình sự tại Bản án số 48/1993/HSST ngày 02/12/1993. Chấp hành xong ngày 14/03/1995.

- Năm 2012, bị Công an huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 75/QĐ-XP-CADC ngày 13/9/2012.

- Năm 2019, bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa” tại Quyết định số 2242/QĐ-XPVPHC ngày 05/8/2019; xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà của mình để chứa bạc” theo Quyết định số 2239/QĐ-XPVPHC ngày 05/8/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 23/3/2021, hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

2. Họ và tên: **Đỗ Tiến H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 06/06/1990 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn X, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Tiến H, sinh năm 1963. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 đến ngày 22/04/2021.

3. Họ và tên: **Phạm Thế Ch**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/11/1980 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: thôn 7, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Thế H, sinh năm 1950. Con bà: Võ Thị L (Đã chết). Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1985. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 đến ngày 22/04/2021.

4. Họ và tên: **Phạm Văn L1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 11/01/1983 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: thôn 7, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1956. Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1959. Vợ: Nguyễn Thùy Trg, sinh năm 1983. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 đến ngày 22/04/2021.

5. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 06/10/1982 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 9, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân Ph (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Con: có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 đến ngày 22/04/2021.

* Người làm chứng:

1, Anh Cao Xuân C, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2, Anh Vũ Quang H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, Phạm Văn L1, Phạm Thế Ch, Đỗ Tiến H và Nguyễn Xuân Q đến nhà Thái Doãn L chơi uống nước. Sau đó, Phạm Văn L1, Phạm Thế Ch, Đỗ Tiến H và Nguyễn Xuân Q rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên Miền Nam. Quy ước thắng thua như sau: Người về nhất thắng của mỗi người còn lại 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); Người nào dứt 3 bích (quân bài ba bích đánh cuối cùng) sẽ thắng của mỗi người còn lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Người nào ăn trắng (bài có sáu đôi; bài có ba sam; bài có tứ quý hai; bài có tứ quý ba; bài có 13 quân từ quân ba đến quân Át; bài có 12 quân đen và 01 (một) quân đỏ; bài có 12 (mười hai) quân đỏ và 01 (một) quân đen) thì thắng của mỗi người còn lại số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng); Người nào bị lũng (bài không đánh được quân nào) thì thua số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); Người nào bị chặt tứ hai đen, bị thúi hai đen thì thua số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); Người nào bị chặt tứ hai đỏ, bị thúi hai đỏ thì thua số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Thời điểm các đối tượng rủ nhau đánh bạc, Thái Doãn L có mặt và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời lấy 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ đưa cho L1, Ch, H, Q đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 35 phút, khi các đối tượng L1, Ch, H, Q đang đánh bạc thì bị Công an huyện D phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc. Thu tại chiếu bạc: 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm

năm mươi triệu đồng). Đồng thời thu giữ trong người các đối tượng Phạm Thế Ch số tiền 4.210.000 đồng (Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng); Đỗ Tiến H số tiền 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Phạm Văn L1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định tang số đánh bạc của các đối tượng như sau:

- Phạm Thế Ch sử dụng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thu giữ tại chiếu bạc. Thời điểm bị bắt giữ Phạm Thế Ch đang thua số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền 4.210.000 đồng (Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc.

- Đỗ Tiến H sử dụng số tiền 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó H lấy ra trước số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thu giữ tại chiếu. Thời điểm bị bắt giữ H đang thắng số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong người H, H sử dụng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, còn số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) không dùng để đánh bạc.

- Phạm Văn L1 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) không dùng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ L1 đang thắng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Xuân Q sử dụng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thu tại chiếu bạc. Thời điểm Công an huyện bắt giữ Q đang thua số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng tang số đánh bạc của các đối tượng là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSDC ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo: Thái Doãn L, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H, Nguyễn Xuân Q, Phạm Thế Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Doãn L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 32 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 23/3/2021. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Thế Ch, Đỗ Tiến H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn L1, Nguyễn Xuân Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ nhà nước 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận về tội danh, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 19/02/2021, tại nhà Thái Doãn L thuộc thôn X, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An, Phạm Thế Ch, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H và Nguyễn Xuân Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên Miền Nam, thắng thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện D phát hiện bắt quả giữ và lập biên bản sự việc. Thu tại chiếu bạc số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu trong người các đối tượng số tiền 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với Thái Doãn L mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với Phạm Thế Ch, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H và Nguyễn Xuân Q, nhưng Thái Doãn L cho phép các đối tượng sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Thái Doãn L phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích và động cơ của các bị cáo là vụ lợi. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Thái Doãn L, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H, Nguyễn Xuân Q, Phạm Thế Ch phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, làm bằng hoại đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Đối với Thái Doãn L là chủ nhà tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo không có mục đích thu lợi từ việc đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có thành tích hợp tác với Cơ quan Công an lập thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Công an xã DK xác nhận. Bố đẻ bị cáo ông Thái Doãn B là người có thành tích phục vụ trong Quân Đội nhân dân Việt Nam được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo Thái Doãn L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo 500.000 đồng.

- Đối với các bị cáo Phạm Văn L1, Phạm Thế Ch, Đỗ Tiến H và Nguyễn Xuân Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Tiến H có bố đẻ là Đỗ Tiến H được tặng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo Phạm Thế Ch có bố đẻ là Phạm Văn L1 được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét áp dụng để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo có tài sản, có thu nhập, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với bị cáo L đã bị khấu trừ thu nhập hàng tháng, các bị cáo Ch, L1, H, Q đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản số 19/2021/BBGN-CADC giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Kho bạc nhà nước D.

Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số NK 0099 ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Thái Doãn L, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H, Nguyễn Xuân Q, Phạm Thế Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Doãn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 32 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 23/3/2021 (32 ngày tạm giữ, tạm giam x 3 = 96 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải thi hành 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã DK nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Thái Doãn L cho UBND xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Thái Doãn L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã DK trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Thế Ch, Đỗ Tiến H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn L1, Nguyễn Xuân Q 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản số 19/2021/BBGN-CADC giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Kho bạc nhà nước D.

Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số NK 0099 ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Thái Doãn L, Phạm Văn L1, Đỗ Tiến H, Nguyễn Xuân Q, Phạm Thế Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

[2] Tại phiên tòa, Võ Công Quý khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 13/6/2018 tại quốc lộ 7A địa bàn xóm 7, xã Diên Thắng, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Diên Châu đã bắt quả tang Võ Công Quý có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói heroin có tổng khối lượng là 0,2 gam (không phẩy hai gam).

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình.. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Công Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều đó đã thể hiện sự coi thường pháp luật, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp để thực hiện hành vi phạm tội miễn sao có lợi và nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Có bố đẻ là ông Võ Công Thắng và mẹ đẻ là bà Tạ Thị Năm được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì và có anh trai là liệt sỹ do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần nào khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trong vụ án này Võ Công Quý khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông tên Việt. Do Quý không biết rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Võ Công Quý; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Võ Công Quý phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Công Quý () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/6/2018. Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Võ Công Quý phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Võ Công Quý; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

Hà Anh Thơ

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

Hà Anh Thơ

Nguyễn Thị Huyền